TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 189/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Ma Thành V, sinh ngày 01/12/1991;
Số định danh cá nhân: 019091005110;
Nơi cư trú: Xóm N, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Chị Ma Thị T, sinh ngày 27/02/1993;
Số định danh cá nhân: 019193008900;
Nơi cư trú: Xóm N, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213, 482, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Thành V và chị Ma Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Thành V và chị Ma Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ma Thành V và chị Ma Thị T có 02 con chung là Ma Anh K, sinh ngày 25/01/2014 và Ma Anh V1, sinh ngày 20/4/2017. Hiện nay các con đang ở với anh V.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Ma Thành V trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Ma Anh K, sinh ngày 25/01/2014 và Ma Anh V1, sinh ngày 20/4/2017 cho tới khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

*Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ma Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Ma Anh K, sinh ngày 25/01/2014 mức **1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng)**. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 07/2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

*Quyền đi lại thăm nom con chung: Chị Ma Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Toà án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Anh Ma Thành V tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số **0002231 ngày 26/5/2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 5- Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5- Thái Nguyên;
- UBND xã Nghinh Tường, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Tuấn